

Xe kéo điện 6-10T



Giới thiệu



Bảng thông số kỹ thuật xe kéo điện FSMQ60 / FSMQ80 / FSMQ100

Thông số	FSMQ60	FSMQ80	FSMQ100
Đặc điểm kỹ thuật			
Loại thân xe	Điện		
Loại vận hành	Dẫn bộ (Walking)		
Tải kéo tối đa (kg)	6000	8000	10000
Lực kéo định mức (N)	2500	3000	3600

Thông số	FSMQ60	FSMQ80	FSMQ100
Lực kéo tối đa (N)	3500	4000	4500
Chiều rộng trục bánh xe (mm)	999		
Kích thước			
Chiều cao tổng thể (mm)	1205		
Chiều cao tay cầm (mm)	950 / 1150		
Chiều cao móc kéo (mm)	300 / 360		
Chiều dài tổng thể (mm)	1775		
Chiều rộng khung xe (mm)	805		
Khoảng sáng gầm (mm)	100		
Bán kính quay vòng (mm)	1450		
Bánh xe			
Loại bánh xe	Lốp cao su đặc lõi PU		
Kích thước bánh dẫn động (mm)	2 x Φ375 x 122		
Kích thước bánh chịu tải (mm)	Φ300 x 90	Φ300 x 90	Φ300 x 100
Bánh hỗ trợ (mm)	Φ100 x 50		
Số lượng bánh dẫn / bánh chịu tải	2x / 1		
Bánh trước dẫn hướng (mm)	683		
Hiệu suất			
Tốc độ di chuyển (có tải/không tải) (km/h)	4.5 / 7.0		
Khả năng leo dốc (%)	5 / 8		
Loại phanh	Điện từ		
Động cơ & nguồn điện			
Công suất định mức S2 trong 60 phút (kW)	2.5	2.8	3.0
Ắc quy (ngoài)	24V / 30Ah		
Ắc quy lắp sẵn trên xe	4x6 / 203	4x6 / 240	4x12 / 83
Trọng lượng			
Tổng trọng lượng (có pin) (kg)	580	650	750
Trọng lượng pin (kg)	136	136	104
Khác			
Loại điều khiển	AC		
Kiểu đánh lái	Cơ khí		
Độ ồn	< 70 dB(A)		
Loại móc kéo	Kiểu cắm (Latch)		

Liên hệ tư vấn và báo giá

Nhà máy Hải Phòng: Nhà xưởng A1-1, KCN VSIP Hải Phòng, P. Nam Triệu, TP. Hải Phòng

Văn phòng phía Nam: 16 Lô 1-07, KDC Ấp 4, P. Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 0817 888 198 · **Email:** sales@fullsharp.com.vn · **Website:** www.fullsharp.com.vn

Thông số có thể thay đổi theo cấu hình đặt hàng. Vui lòng liên hệ FullSharp để được tư vấn chính xác.